TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2017/DS-ST
Ngày: 31-8-2017
"V/v: Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản và Hợp đồng mua bán tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Thoa;
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Xuân Chí;
Ông Lê Thanh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thùy Trân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 94/2016/TLST-DS ngày 14 tháng 12 năm 2016 về "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản và Hợp đồng mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2017/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Hợp tác xã Nông nghiệp, kinh doanh, dịch vụ H;
Địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên;

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Lê Ngọc C - Chức vụ: Giám đốc Hợp tác xã.

Người đại diện theo ủy quyền của Giám đốc Hợp tác xã:
Ông Lương Xuân P - Chức vụ: Trưởng ban kiểm soát Hợp tác xã;
Ông Nguyễn Ngọc T - Chức vụ: Phó giám đốc Hợp tác xã.
Theo văn bản ủy quyền ngày 26/12/2016. Ông P và ông T đều có mặt.

2. Bị đơn: Ông Phạm Tấn L, sinh năm: 1968;
Cư trú tại: Thôn M, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 10/11/2016 và quá trình tố tụng tại Tòa án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Trong các năm 1998 và 2000, ông Phạm Tấn L có vay của Hợp tác xã Nông nghiệp, kinh doanh, dịch vụ H (viết tắt HTX) 02 lần như sau:

Lần 1: Ngày 04/02/1998, ông L đứng tên vay hộ cho ông Cao Trung H 2.000.000 đồng, thời hạn vay 06 tháng, lãi suất 1%/tháng, lãi quá hạn 1,5%/tháng, có thế chấp một ngôi nhà gần Trạm kiểm lâm cũ thuộc thôn T, xã

H. Sau khi vay, ông L đã trả lãi đến ngày 18/5/2001; từ đó trở về sau, ông L không trả cả gốc và lãi. Như vậy, lãi tính từ ngày 19/5/2001 đến ngày 04/11/2005 là 1.605.000 đồng, chốt khoanh nợ đến ngày 04/11/2005 là 1.605.000 đồng, không tính lãi về sau. Tổng cộng gốc và lãi của khoản vay này là 3.605.000 đồng.

Lần 2: Ngày 12/01/2000, ông L vay 5.500.000 đồng có thế chấp quyền sử dụng đất diện tích 2.980m^2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số G 1261939 (không có hợp đồng thế chấp), thời hạn vay là 01 năm, lãi suất 1%/tháng, mục đích vay: chăn nuôi. Sau khi vay, ông L trả lãi nhiều lần, đến ngày 09/5/2001 trả lần cuối cùng, từ đó trở về sau, ông L không trả lãi nữa.

Lãi tính từ ngày 10/5/2001 đến ngày 04/11/2005 (ngày chốt khoanh nợ) là 4.438.000 đồng.

Do ông L không trả tiền nên Hợp tác xã có lấy đất mà ông L đã thế chấp giao cho ông Phan Đăng L1 sản xuất, ông L1 đã nộp tiền để trả nợ thay cho ông L là 3.687.000 đồng (tiền lãi), nợ lãi còn lại là 751.000 đồng. Đến ngày 07/12/2012, ông L trả 400.000 đồng tiền gốc. Như vậy, trong khoản vay này, ông L còn nợ cả gốc và lãi là 5.851.000 đồng. Ngoài ra, ông L còn nợ tiền mua phân bón của HTX H 4.500.000 đồng.

Tại Biên bản xác nhận nợ và cam kết thời gian thanh toán nợ giữa HTX H và ông L vào ngày 06/6/2016, ông L cam kết sẽ trả hết nợ vào ngày 20/12/2016. Nếu quá thời hạn trên ông L không trả thì HTX H sẽ lấy 2/3 ruộng của ông L để giao người khác thuê để thu hồi nợ nhưng ông L không trả nợ cũng không giao ruộng cho HTX.

Nay, HTX H khởi kiện yêu cầu ông Phạm Tấn L phải trả số tiền nợ gốc là 7.100.000 đồng, nợ lãi là 2.356.000 đồng và nợ tiền mua phân bón là 4.500.000đ, tổng cộng: 13.956.000 đồng. Việc thế chấp nhà và quyền sử dụng đất không lập hợp đồng riêng nên HTX không có yêu cầu xử lý tài sản thế chấp.

Tại Bản tự khai ngày 04/8/2017, bị đơn ông Phạm Tấn L trình bày: Trước đây, anh ông là ông Cao Trung H có vay của HTX H nhưng thực tế là ông đứng đơn vay và chịu trách nhiệm tất cả, ông H không liên quan gì đến HTX H. Còn về phần nợ thì ông có trả dần nhưng do HTX H không chịu nhận nên ông chưa trả hết chứ không phải ông không nhận nợ.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Bị đơn ông Phạm Tấn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng: Vào ngày 04/02/1998 và ngày 12/01/2000, bị đơn ông Phạm Tấn L có vay của HTX H số tiền lần lượt là 2.000.000 đồng và 5.500.000 đồng. Thời hạn vay, lãi suất, mục đích vay và quá trình trả nợ đúng như người đại diện của nguyên đơn trình bày. Ngoài ra, bị đơn mua phân bón còn nợ của HTX số tiền 4.500.000 đồng. Nay, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền còn nợ cả gốc và lãi tổng cộng 13.956.000 đồng, tại Biên bản xác nhận nợ và cam kết thời gian thanh toán nợ giữa HTX H và ông L vào ngày 06/6/2016 và bản tự khai, bị đơn cũng thừa nhận có nợ của nguyên đơn số tiền trên và đồng ý trả nợ. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 430, 440, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ là 13.956.000 đồng.

Đối với việc thế chấp nhà và quyền sử dụng đất của hai lần vay không lập hợp đồng riêng, HTX không có yêu cầu xử lý tài sản thế chấp nên không xem xét.

[3] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 của Pháp lệnh số 10 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 430, 440, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 của Pháp lệnh số 10 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hợp tác xã Nông nghiệp, kinh doanh, dịch vụ H.

Buộc bị đơn ông Phạm Tấn L phải trả cho nguyên đơn số tiền 13.956.000 (Mười ba triệu chín trăm năm mươi sáu nghìn đồng), (Trong đó: tiền gốc là 7.100.000 đồng, tiền lãi là 2.356.000 đồng và nợ tiền mua phân bón là 4.500.000 đồng).

2. Về án phí:

Bị đơn ông Phạm Tấn L phải chịu 698.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp 348.000 đồng tại Biên lai số AA/2015/0005376 ngày 28/11/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Hòa.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Tây Hòa;
- Chi cục THADS huyện Tây Hòa;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Khánh Thoa